



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN

VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

Laboratory & Office: No.39A, 4<sup>th</sup> Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City

Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986

Email: ktclviettin@gmail.com

Fax: (028) 3824 7013

Web: kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074

VIMCERTS 211

Số/ No: 32758.2510/KQ-VTT

Mã số/ Code: KH.12732 2510

Mã số mẫu/ Sample code: PTN.31391 2510

Trang/ Page: 1/ 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN  
Địa chỉ/ Address : Số 05 Hải Dương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 07/10/2025 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 07-13/10/2025  
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 14/10/2025  
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước sạch Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 1 lít  
Tên mẫu/ Name of sample : Nước Bể chứa Nhà máy nước Phú Hòa  
Tình trạng mẫu / State of sample : Đựng trong can nhựa

| STT/<br>No. | CHỈ TIÊU<br>THỬ NGHIỆM/<br>PARAMETERS | PHƯƠNG PHÁP<br>PHÂN TÍCH/<br>TESTING METHOD | KẾT QUẢ/<br>RESULT               | ĐƠN VỊ TÍNH/<br>UNIT |
|-------------|---------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|----------------------|
| 1.          | Arsenic (As) (*)                      | SMEWW 3030A,E:2023<br>SMEWW 3113B:2023      | Không phát hiện<br>(LOD = 0,002) | mg/L                 |

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện/ LOD: Limit of Detection.

(\*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG  
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường



GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02

Version: 11

Date of issue: 15/07/2025

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN  
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE



Số/ No: 32759.2510/KQ-VTT  
Mã số/ Code: KH.12732 2510  
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.31392 2510  
Trang/ Page: 1/ 1

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**  
Địa chỉ/ Address : **Số 05 Hải Dương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **07/10/2025** Thời gian phân tích/ Time of analysis: **07-13/10/2025**  
Ngày trả kết quả/ Date of issue : **14/10/2025**  
Loại mẫu/ Kind of sample : **Nước sạch** Số lượng mẫu/ Quantity of sample: **1 lít**  
Tên mẫu/ Name of sample : **Nước trên mạng 1 Nhà máy nước Phú Hòa**  
Tình trạng mẫu / State of sample : **Đựng trong can nhựa**

| STT/<br>No. | CHỈ TIÊU<br>THỬ NGHIỆM/<br>PARAMETERS | PHƯƠNG PHÁP<br>PHÂN TÍCH/<br>TESTING METHOD | KẾT QUẢ/<br>RESULT               | ĐƠN VỊ TÍNH/<br>UNIT |
|-------------|---------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|----------------------|
| 1.          | Arsenic (As) (*)                      | SMEWW 3030A,E:2023<br>SMEWW 3113B:2023      | Không phát hiện<br>(LOD = 0,002) | mg/L                 |

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.  
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.  
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.  
LOD: Giới hạn phát hiện/ LOD: Limit of Detection.  
(\*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)  
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor.

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG**  
**QUALITY MANAGER**

**ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng**



**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**

**ThS. Nguyễn Văn Tâm**



Số/ No: 32760.2510/KQ-VTT  
Mã số/ Code: KH.12732 2510  
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.31393 2510  
Trang/ Page: 1/ 1

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**  
Địa chỉ/ Address : **Số 05 Hải Dương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **07/10/2025** Thời gian phân tích/ Time of analysis: **07-13/10/2025**  
Ngày trả kết quả/ Date of issue : **14/10/2025**  
Loại mẫu/ Kind of sample : **Nước sạch** Số lượng mẫu/ Quantity of sample: **1 lít**  
Tên mẫu/ Name of sample : **Nước trên mạng 2 Nhà máy nước Phú Hòa**  
Tình trạng mẫu / State of sample : **Đựng trong can nhựa**

| STT/<br>No. | CHỈ TIÊU<br>THỬ NGHIỆM/<br>PARAMETERS | PHƯƠNG PHÁP<br>PHÂN TÍCH/<br>TESTING METHOD | KẾT QUẢ/<br>RESULT               | ĐƠN VỊ TÍNH/<br>UNIT |
|-------------|---------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|----------------------|
| 1.          | Arsenic (As) (*)                      | SMEWW 3030A,E:2023<br>SMEWW 3113B:2023      | Không phát hiện<br>(LOD = 0,002) | mg/L                 |

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.  
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.  
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.  
LOD: Giới hạn phát hiện/ LOD: Limit of Detection.  
(\*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)  
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor.

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG**  
**QUALITY MANAGER**

**ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng**

**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**

**ThS. Nguyễn Văn Tâm**